TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thái Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh D, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa H, xã Thạnh K, huyện Mỹ Q, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ nơi cư trú: Số A Đường Bùi Văn C, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Thanh T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Trần Thanh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Thạnh K, huyện Mỹ Q, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh D đã nghiện ma túy được 01 (Một) năm, loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy "đá", thông thường bị cáo sử dụng 03 (Ba) lần/tháng. Để có ma túy sử dụng bị cáo đến Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông tên Q (Không rõ nhân thân lai lịch) nhưng sau đó không liên

lạc được với Q nên bị cáo được bạn bè giới thiệu mua của một người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân lai lịch) tại cầu Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 19 giờ ngày 11/3/2020, bị cáo điều khiển xe máy biển số 83P3-682.74 đến cầu Kênh Tẻ và mua ma túy của người phụ nữ tên H với giá là 500.000 đồng để về sử dụng. Sau đó, bị cáo D điều khiển xe về nhà để sử dụng ma túy, khi bị cáo đến hẻm 15 đường Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong ví da của bị cáo 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo khai là ma túy "đá".

Bản Kết luận giám định số 457/KLGĐ-H ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh D và hình dấu Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4494g (không phẩy bốn bốn chín tư gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen;

- 01 (Một) xe máy biển số: 83P3-682.74, số máy: G3D4E770922, số khung: RLCUG1010JY005795. Qua xác minh, xe trên do ông Trần Thanh T đứng tên đăng ký, ông T cho bị cáo D (là con ruột) mượn xe để đi làm, ông không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng.

- 01 (Một) ví da màu đen.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSQ7 ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh D tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Trần Thanh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thanh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Thanh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần

Thanh D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) ví da màu đen; Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; Trả lại 01 (Một) xe máy biển số 83P3-682.74 cho ông Trần Thanh T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thanh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,4494g (không phẩy bốn bốn chín tư gam) để sử dụng trái phép. Hành vi này của bị cáo Trần Thanh D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Thanh D là phù hợp, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[5] Bị cáo Trần Thanh D có nhân thân chưa bị kết án, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) gói ma túy còn lại sau giám định đã niêm phong: Đây là chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số imei 356203/09/190960/6 thu giữ của bị cáo: Không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) xe máy biển số: 83P3-682.74, số máy: G3D4E770922, số khung: RLCUG1010JY005795. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/3/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe do ông Trần Thanh T đứng tên đăng ký. Ông T cho con là bị cáo D mượn xe để đi làm và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng nên trả lại xe cho ông T.

- 01 (Một) ví da màu đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy: Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người phụ nữ tên H (Không rõ nhân thân lai lịch) và người thanh niên tên Q (Không rõ nhân thân lai lịch) - Bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong và 01 ví da màu đen;

- Trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số imei: 356203/09/190960/6.

- Trả lại cho ông Trần Thanh T 01 xe máy biển số: 83P3-682.74, số máy: G3D4E770922, số khung: RLCUG1010JY005795.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 101 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Thanh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Trần Thanh D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (Hòa).